

Số: 39 /2008/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 10 tháng 7 năm 2008.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm, người sau cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội, Trung tâm Hướng nghiệp dạy nghề và giải quyết việc làm tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 117/2007/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 01/10/2007 của liên Bộ Tài chính-Lao động thương binh và xã hội và Thông tư liên tịch số 17/2008/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 13/02/2008 của liên Bộ Tài chính-Lao động thương binh và xã hội về việc hướng dẫn sửa đổi bổ sung Thông tư liên tịch số 117/2007/TTLT-BTC-BLĐTBXH;

Theo Tờ trình số 1606/TTr-LS ngày 04/6/2008 của liên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Sở Tài chính về việc Thực hiện chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm, người sau cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội, Trung tâm Hướng nghiệp dạy nghề và giải quyết việc làm tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm, người sau cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội, Trung tâm Hướng nghiệp dạy nghề và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cụ thể như sau:

Các khoản trợ cấp:

1. Tiền ăn: 360.000 đồng/người/tháng, thời gian cụ thể như sau:

a. Đối với người nghiện ma túy là 12 tháng, đối với người bán dâm là 09 tháng. Thời gian chấp hành quyết định còn lại (nếu có) người bán dâm, người nghiện ma túy phải đóng tiền ăn theo quy định;

b. Đối với người nghiện ma túy, người bán dâm bị nhiễm HIV/AIDS, không còn khả năng lao động; người bán dâm, người nghiện ma túy chưa thành niên được trợ cấp tiền ăn trong thời gian chấp hành quyết định.

Riêng đối với người nghiện ma túy, người bán dâm không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời (sau đây gọi tắt là người lưu trú tạm thời) tại các Trung tâm được trợ cấp tiền ăn mức 10.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

2. Tiền điều trị:

a. Đối với người nghiện ma túy được trợ cấp thuốc hỗ trợ cắt cơn, cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác: mức 350.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

b. Đối với người bán dâm được trợ cấp thuốc điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, thuốc chữa bệnh thông thường, xét nghiệm và các chi phí y tế khác: mức 200.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

c. Trường hợp người bán dâm đồng thời là người nghiện ma túy thì được trợ cấp thuốc điều trị và thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: mức 500.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

d. Trong thời gian chấp hành quyết định hoặc lưu trú tạm thời tại Trung tâm, nếu người nghiện ma túy, người bán dâm bị thương do tai nạn lao động được sơ cứu, cấp cứu kịp thời cho đến khi ổn định thương tật. Trường hợp bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo vượt quá khả năng chữa trị của Trung tâm phải chuyển đến bệnh viện của Nhà nước điều trị thì chi phí điều trị trong thời gian nằm viện do bản thân hoặc gia đình người đó tự trả, những người thuộc diện chính sách hoặc hoàn cảnh gia đình quá khó khăn được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận, thì được xét hỗ trợ 50% hoặc toàn bộ chi phí điều trị nhưng không quá 1.000.000 đồng/người/lần điều trị. Đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên, người lưu trú tạm thời thì được trợ cấp 100% chi phí điều trị.

3. Tiền mua sắm vật dụng: 150.000 đồng/người/năm hoặc lần chấp hành quyết định đối với đối tượng có thời gian chấp hành quyết định dưới 01 năm.

a. Đối với người lưu trú tạm thời, trong thời gian lưu trú tạm thời được sử dụng quần, áo, chăn, màn của cá nhân. Trường hợp người bị đưa vào lưu trú tạm thời thiếu quần, áo, chăn, màn thì Trung tâm căn cứ lưu lượng người lưu trú tạm thời để mua sắm quần, áo, chăn, màn cho người lưu trú tạm thời mượn.

b. Riêng đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên được cấp vật dụng cá nhân bằng hiện vật theo quy định như sau: được nằm riêng giường hoặc mặt sàn bằng gỗ, có chiếu, màn. Mỗi người được cấp một tấm đắp. Hàng năm, mỗi người được cấp hai chiếc chiếu, hai bộ quần áo dài, một bộ quần áo đồng phục, hai bộ quần áo lót, hai khăn mặt, hai đôi dép nhựa, hai bàn chải đánh răng, một áo mưa ni lông, một chiếc mũ cứng. Hàng quý, mỗi người được cấp một tuýp thuốc đánh răng 90 gam và một kilôgam xà phòng.

4. Tiền hoạt động văn thể: 40.000 đồng/người/năm hoặc lần chấp hành quyết định đối với đối tượng có thời gian chấp hành quyết định dưới 01 năm.

5. Tiền học văn hoá và giáo dục, phục hồi hành vi, nhân cách theo quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BLĐT BXH-BGD&ĐT-BYT ngày 18/01/2006 của liên Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Y tế hướng dẫn công tác dạy văn hoá, giáo dục, phục hồi hành vi, nhân cách cho người nghiện ma túy, người bán dâm và người sau cai nghiện ma túy.

6. Tiền học nghề: người nghiện ma túy, người bán dâm, nếu chưa qua đào tạo học nghề, có nhu cầu học nghề được Giám đốc Trung tâm xét hỗ trợ kinh phí học nghề ngắn hạn, mức 800.000 đồng/người. Kinh phí này chỉ hỗ trợ cho đối tượng lần đầu, không hỗ trợ cho những đối tượng vào Trung tâm lần thứ hai. Căn cứ trình độ, nhu cầu, kinh phí và tình hình cụ thể, Giám đốc Trung tâm quyết định hình thức học nghề cho phù hợp.

7. Tiền vệ sinh phụ nữ: 10.000 đồng/người/tháng.

8. Tiền ăn đi đường, tiền tàu xe: người nghiện ma túy, người bán dâm sau khi chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính hoặc hết thời hạn lưu trú tạm thời tại Trung tâm được quyết định trở về cộng đồng, nếu hoàn cảnh khó khăn hoặc không có thu nhập từ kết quả lao động tại Trung tâm và địa chỉ nơi cư trú đã được xác định rõ ràng, khi trở về nơi cư trú được cấp tiền ăn đường mức 20.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 05 ngày; trợ cấp tiền tàu xe theo giá phương tiện công cộng phổ thông. Trung tâm có điều kiện mua vé tàu xe thì cấp bằng vé tàu xe cho đối tượng.

9. Tiền mai táng: người nghiện ma túy, người bán dâm đang chữa trị cai nghiện chết tại Trung tâm mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến kịp hoặc chết do tai nạn lao động, Trung tâm có trách nhiệm mai táng. Mức mai táng phí là 3.200.000 đồng/người. Trong trường hợp cần trưng cầu giám định pháp y để xác nhận nguyên nhân chết, Trung tâm thanh toán chi phí này theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và xã hội, Nội vụ, Kế hoạch-đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ; (b/c)
- Website Chính phủ; “
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB); “
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND Tỉnh; “
- Thành viên UBND Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- UB Mặt trận tổ quốc VN Tỉnh, các đoàn thể;
- Các Ban thuộc HĐND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài Phát thanh-truyền hình;
- Báo BR-VT;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT-TH.

V3@1/7/2008.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Thành Kỳ